

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Xuân; Bà Nguyễn Thị Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **16/2024/TLST-HS** ngày **07 tháng 11 năm 2024**, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số **13/2024/QĐXXST-HS** ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Thông báo đòi ngày xét xử số **02/2024/TB -TA** ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế H, sinh ngày: 01/3/1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thế H, sinh năm: 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1990; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm **1968**

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Đức B, sinh năm 1985

Địa chỉ: **Thôn S, xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.**

2. Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: **Thôn S, xã D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.**

3. Ông Hồ Trí Q, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã Ninh Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Ông Trần Văn A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

5. Ông Đào Công T, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

6. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tất cả đều vắng mặt

- *Người làm chứng*: Ông Hà T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức B là đối tượng vận chuyển gỗ trái phép trên địa bàn huyện V nên nhiều lần bị ông Phạm Văn T - Trám trưởng Trám bảo vệ rừng S thuộc Công ty TNHH Một thành viên lâm sản Khánh Hòa đóng tại địa bàn thôn B, xã S, huyện V phối hợp với lực lượng kiểm lâm bắt giữ trước đó. Do vậy, ngày 20/6/2014, B gọi điện thoại cho Lê Quốc Đ (bạn B), nói Đ rủ thêm Nguyễn Thế H (bạn B và Đ) đi từ tỉnh Hà Tĩnh vào xã S, huyện V để đánh ông T nhằm trả thù. Đ và H đồng ý nên B chuyển 2.000.000 đồng thông qua tài khoản của vợ Đ ở Hà Tĩnh để Đ và H bắt xe ô tô vào huyện V. Ngày 23/6/2014, khi Đ và H vào đến xã S được B bố trí ở nhà ông Đào Công T tại thôn Bô Lang, xã S chờ cơ hội. Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2014, B đến cửa hàng điện thoại V tại thôn C, xã L, huyện V mua một sim điện thoại số 0919.704.026 để liên lạc với ông T. Đến 22 giờ cùng ngày, B gặp Hồ Trí Q, tài xế lái xe cho ông Đào Công T tại quán nước P thuộc thôn B, xã S. B nói với Q “Chú Q tí nữa cháu cho hai đứa lính chém cán bộ Trám bảo vệ rừng S sau đó chú chở bọn nó về nhà A T ở N trôn”, Q đồng ý và hỏi lại “khi nào chém?”, B trả lời “Lúc nào chém xong thì cháu sẽ gọi”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B phân công Trần Văn A điều khiển xe mô tô 38N6-5470 của B đến Trám quản lý và bảo vệ rừng S để kiểm tra xem ông T có ở Trám không. Sau khi A đến nơi báo về cho B biết tại Trám quản lý và bảo vệ rừng S có hai người trong trạm (có ông T cao lớn và một người nhỏ con). Sau khi nhận được tin do A báo về, B nói A ở lại quan sát khi nào thấy ông T ra khỏi Trám thì báo cho B biết. B dặn Đ và H chém vào người cao lớn nhưng chỉ chém vào tay chân, không chém vào đầu, sau khi chém xong lên xe ô tô đậu ngay trước quán P có người chờ đi. Để đánh lừa ông T đi ra khỏi Trám nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho H và Đ thực hiện việc tấn công. B lắp sim điện thoại số 0919.704.026 vào máy và gọi cho ông T báo “tại km 43 có một số gỗ do lâm tặc vận chuyển”, để ông T đi bắt. Sau đó, nói rõ cho A, Đ và H biết khi nào ông T quay lại Trám thì chém, đồng thời phân công A điều khiển xe mô tô 38N6-5470 chở Đ và H mang theo hai cây rựa làm hung khí nấp trong bụi cây đợi trước Trám. Sau khi nhận được điện thoại báo, ông T tin tưởng nên điều khiển xe mô tô chở Hà T, cán bộ Trám quản lý và bảo vệ rừng S phối hợp với đội kiểm lâm xã S đi đến km43 đường Khánh Lê - Lâm Đồng để kiểm tra nhưng không phát hiện gỗ nên quay về. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/6/2014, khi ông T điều khiển xe mô tô về đến cổng Trám quản lý và bảo vệ rừng S thì bất ngờ bị Đ và H lao ra tấn công. Đ dùng rựa chém 05 nhát vào vùng lưng, 01 nhát vào cổ bàn tay trái, 01 nhát vào vùng cẳng tay trái, 03 nhát vào vùng cẳng tay phải. H cầm rựa đứng sau Đ thấy Đ chém ông T thì sợ nên bỏ về trước. Ông T bỏ chạy vào nhà người dân gần đó và được đưa đi cấp cứu tại phòng khám Khánh Lê (xã S, huyện V) sau đó chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa điều trị. Sau khi gây thương tích cho ông T, Đ và H chạy về lại quán P vút hai cây rựa rồi lên xe ô tô 79A - 04532 ngồi chờ nhưng không thấy tài xế nên Đ gọi điện báo cho B

biết. Nghe vậy, B liền gọi điện cho Q nhờ Q điều khiển xe chở chở Đ và H về nhà ông Đào Công T ở thị xã Ninh Hòa trốn như đã thỏa thuận trước đó. Đến khoảng 06 giờ ngày 26/6/2014, T chở Q, Đ và H đến ngã ba Đá Bàn - Quốc lộ 1, rồi đưa cho Đ và H 6.000.000 đồng (trong đó có 5.000.000 đồng do B mượn của T, 1.000.000 đồng T cho Đ và H) để đón xe trốn về tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi phạm tội, Đ và H bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra truy nã. Đến ngày 16/5/2015, Lê Quốc Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú. Ngày 18/3/2024, Nguyễn Thế H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú.

Tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 143/Th.T-PY ngày 01/7/2014 của Trung T pháp y Sở y tế Khánh Hòa đối với ông Phạm Văn T, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám Đ: - Vùng cánh cẳng tay pH có 03 vết thương; chưa liền sẹo. Tỷ lệ thương tật: 04%. - Vùng cẳng tay trái có 01 vết thương chưa liền sẹo; gãy 1/3 giữa xương trụ trái. Tỷ lệ thương tật: 08%. - Vết thương vùng cổ bàn tay trái gây gãy xương thang, đứt gân gấp ngón 1, ngón nông sâu ngón 2-3, đứt thần kinh giữa; Hiện tại các ngón tay bàn tay trái ảm, hồng, không mất cảm giác vận động. Tỷ lệ thương tật: 21%. - Vùng lưng có 05 vết thương xây xước da, chưa liền sẹo. Tỷ lệ thương tật: 2%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (Ba mươi hai phần trăm)”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nhân thân Nguyễn Thế H chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn, bị truy nã nhưng sau đó được gia đình vận động, đã ra đầu thú; cha Nguyễn Thế H (ông Nguyễn Thế H) là thương binh loại A, hạng thương tật 4/4 – 31%.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA màu đỏ - bạc B kiểm soát 38N6-5470; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng; 01 điện thoại di động hiệu CAUBAR màu đen đỏ loại 02 sim; 01 điện thoại di động Nokia màu đen lại X2; 01 xe ô tô loại 07 chỗ hiệu ISUZU màu sơn trắng B kiểm soát 79A-04532; 01 áo sơ mi dài tay nền trắng, sọc vàng có dính nhiều tổ hợp dấu vết màu nâu đỏ). Đã được xem xét, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn T đã được bà Trần Thị Thanh T (vợ Lê Quốc Đ) bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại là 40.000.000 đồng (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa), Lê Quốc Đ không yêu cầu Nguyễn Thế H phải trả số tiền vợ Đ đã bồi thường cho ông T. Gia đình Nguyễn Thế H có bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền bồi thường 3.000.000 đồng, ông T không yêu cầu Nguyễn Thế H bồi thường dân sự gì thêm.

Đối với Lê Đức B, Lê Quốc Đ, Hồ Trí Q và Trần Văn A đã bị Tòa án nhân dân huyện V xét xử vào năm 2016 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 11/7/2016. Về hành vi của Đào Công T đã được xem xét, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV ngày 25/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Cố ý gây thương

tích” quy Đ tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (viện dẫn điểm a, điểm e và điểm k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999). Căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thi hành vi trên của Nguyễn Thế H đã phạm về tội “Cố ý gây thương tích” được quy Đ tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a, điểm đ, điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên nội dung truy tố tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV ngày 25/7/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thế H; đề nghị T bố bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a, điểm đ, điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2024; Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện V nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc Đ không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo H pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thế H tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Tuy nhiên, xét đã có lời khai ở hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác Đ: Ông Phạm Văn T - Trám trưởng Trám quản lý và bảo vệ rừng S do nhiều lần trước đó, phối hợp với lực lượng kiểm lâm, bắt giữ Lê Đức B là đối tượng vận chuyển gỗ trái phép trên địa bàn huyện V. Nên ngày 20/6/2014, Lê Đức B đã gọi cho bạn là Lê Quốc Đ và Nguyễn Thế H đi từ tỉnh Hà Tĩnh vào xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa để chém ông T nhằm mục đích trả thù. Lê Đức B sắp xếp cho Trần Văn

A đến Trạm quản lý và bảo vệ rừng S để theo dõi ông T và thỏa thuận với Hồ Trí Q sẽ chở Đ và H bỏ trốn sau khi phạm tội. Vào ngày 26/6/2014, tại cổng Trạm quản lý và bảo vệ rừng S thuộc thôn Bó Lang, xã S, huyện V, khi ông T điều khiển xe mô tô về đến cổng Trạm quản lý và bảo vệ rừng S thì bất ngờ bị Đ và H lao ra tấn công. Đ dùng rựa chém gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tật là 32%, còn H chỉ cầm rựa đứng sau Đ, không chém ông T. Hành vi mà Lê Đức B, Lê Quốc Đ, Hồ Trí Q, Trần Văn A và bị cáo Nguyễn Thế H cùng thực hiện trên, đã phạm về tội “Cố ý gây thương tích” quy Đ tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (do Đ dùng rựa chém gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% thuộc một trong các trường hợp quy Đ điểm a “dùng hung khí nguy hiểm”; khi thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng trên có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể nên “phạm tội có tổ chức” quy định tại điểm e và mục đích phạm tội là “để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999). Căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội trên được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm đ, điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015) về tội “Cố ý gây thương tích” nên xem xét áp dụng quy định trên cho bị cáo H. Vì vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKSKV ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội danh, điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H:

Hành vi mà bị cáo H cùng thực hiện với các đối tượng Lê Đức B, Lê Quốc Đ, Hồ Trí Q và Trần Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Xét bị cáo và bị hại ông T không quen biết nhau, khi bị cáo H được B rủ đi đánh ông T nhằm mục đích giúp cho B trả thù ông T, do ông T nhiều lần bắt gở, gây khó khăn trong công việc làm ăn của B; bị cáo H đã không từ chối, can ngăn B mà đồng ý, tích cực tham gia cùng với Đ, cầm rựa tấn công khi thấy bị hại ông T. Nhưng sau đó vì sợ, không chém bị hại mà chỉ có Đ chém ông T nên hành vi phạm tội của bị cáo H có phần hạn chế hơn so với Đ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương một thời gian dài, gây khó khăn trong công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe bị cáo H và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại ông T số tiền 3.000.000 đồng; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn, bị truy nã nhưng được gia đình vận động, thuyết phục, bị cáo đã chủ động, tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan công an; cha bị cáo H là thương binh loại A, hạng thương tật 4/4 - 31%. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1

và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo và có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo H dưới mức khung hình phạt của luật định cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng bị hại ông Phạm Văn T nhưng theo Đơn trình bày ngày 06/8/2024 và ngày 19/9/2024, ông T khai gia đình bị cáo H có bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, ông T không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc Đ theo lời khai tại hồ sơ vụ án, ông Đ không yêu cầu bị cáo H trả số tiền do vợ ông Đ (bà Trần Thị ThA T) đã bỏ ra bồi thường cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: **Bị cáo Nguyễn Thế H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ.**

[8]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã nêu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a, điểm đ, điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015); điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thế H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc Đ không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí: **Bị cáo Nguyễn Thế H nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

